TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc**
SỐ: 78/2018/QĐST-HNGĐ	*Nho Quan, Ngày 18 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2018/TLST – HNGĐ ngày 22/5/2018 giữa:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị P, sinh năm 1993
- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1982

Cùng trú tại: Thôn 6, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện chị P đang ở tại: Thôn S, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào điều 147, 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: - Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị P và anh Nguyễn Thế H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: hai bên thỏa thuận anh H trực tiếp chăm sóc và nuôi cháu: Nguyễn Phương V sinh 02/5/2012, hiện cháu đang ở với anh H, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Sau khi ly hôn, ng- ời không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai đ- ợc cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h- ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi d- ỡng, giáo dục con thì ng- ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ng- ời đó.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Lê Thị P nhận nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị P đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền án phí số 0000811 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N nay chuyển sang án phí 150 000 đồng, hoàn lại cho chị Phương 150 000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKSND huyện N.
- THADS huyện N.
- UBND xã P.
- L- u HS./.

Thẩm phán

Đã ký

Phạm Thanh Tùng